

**TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC QUÂN KHU 7**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HS-ST

Ngày 21-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 7**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 3// Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm quân nhân: 4/ Nguyễn Xuân Hương; 4/ Nguyễn Kỳ Sơn.

- Thư ký phiên tòa: 1// Bùi Nguyên Hải, Thư ký Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực 73 tham gia phiên tòa: 1// Trần Kiến Quốc, Kiểm sát viên.

Ngày 21/01/2021, tại Phòng xử án, Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2020/TLST-HS ngày 27/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS ngày 11/01/2021 đối với bị cáo:

Phan Tấn L; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 13/3/1989 tại T; nơi cư trú: Tổ 13, khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh B; khi phạm tội là Lái xe, Công ty Cổ phần Vận tải P; trình độ văn hoá: Lớp 9; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Phan Thành Đ và bà Phan Thị Kim L; bị cáo có vợ là Lê Thị Ngọc B, sinh năm 1994; có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt hành chính lần nào; bị khởi tố ngày 24/6/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến hết ngày 24/01/2021; có mặt.

- Bị hại:

1. Trần Thành N, sinh ngày 10/01/2000 tại tỉnh B; Cấp bậc, chức vụ, đơn vị: Chiến sĩ, Dân quân thường trực, c Dân quân thường trực, BCHQS tỉnh B; nơi cư trú: 07 tổ 5 ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh B (chết ngày 06/6/2020).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thành N:

- Trần Thanh Đ, sinh năm 1966 tại tỉnh B (là cha ruột bị hại); nơi cư trú: 07 tổ 5 ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh B; nghề nghiệp: Rửa xe; có mặt.

- Phan Thị Hồng H, sinh năm 1967 tại tỉnh B (là mẹ ruột bị hại); nơi cư trú: 07 tổ 5 ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh B; nghề nghiệp: Nội trợ; có mặt.

2. Phạm Tiến Đ, sinh ngày 28/02/2002 tại tỉnh B; cấp bậc, chức vụ, đơn vị: Chiến sĩ, Dân quân thường trực, c Dân quân thường trực, BCHQS tỉnh B; nơi cư trú: 12/59 khu phố 8, phường P, thành phố T, tỉnh B; có mặt.

3. Bùi Công Th, sinh ngày 01/11/2001 tại Đ; cấp bậc, chức vụ, đơn vị: Chiến sĩ, Dân quân thường trực, c Dân quân thường trực, BCHQS tỉnh B; nơi cư trú: Khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh B; có mặt.

4. Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 18/10/2000 tại tỉnh B; cấp bậc, chức vụ, đơn vị: Chiến sĩ, Dân quân thường trực, c Dân quân thường trực, BCHQS tỉnh B; nơi cư trú: Tổ 20, khu phố 2, phường M, thị xã B, tỉnh B; có mặt.

5. Nguyễn Hữu D, sinh ngày 18/11/2000 tại tỉnh B; cấp bậc, chức vụ, đơn vị: Chiến sĩ, Dân quân thường trực, c Dân quân thường trực, BCHQS tỉnh B; nơi cư trú: Khu phố 4, thị trấn T, huyện B, tỉnh B; có mặt.

6. Võ Minh Tr, sinh ngày 09/9/2000 tại tỉnh Đ; cấp bậc, chức vụ, đơn vị: Chiến sĩ, Dân quân thường trực thị xã T, BCHQS tỉnh B; nơi cư trú: Khu phố D, phường T, thị xã T, tỉnh B; có mặt.

7. Phan Nhật T, sinh ngày 01/6/1981 tại tỉnh B; cấp bậc, chức vụ, đơn vị: 3/CN, Nhân viên Q, BCHQS thị xã T, BCHQS tỉnh B; nơi cư trú: Ấp 1 A, xã P, huyện P, tỉnh B; có mặt.

8. BCHQS thị xã T, BCHQS tỉnh B: 1// Đỗ Minh T, PCHT, TMT là đại diện theo giấy ủy quyền số 878/GUQ-BCH ngày 22/8/2020; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* BHXH-BQP. Địa chỉ: Số 28 Lý Nam Đ, quận H, thành phố H; vắng mặt.

- *Bị đơn dân sự:* Công ty Cổ phần Vận tải P; địa chỉ: Quốc lộ 51 khu phố S, phường T, thị xã P, tỉnh B. Giám đốc Công ty là ông Huỳnh Quốc T, sinh năm 1968 ủy quyền cho ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1989 là nhân viên theo Giấy ủy quyền số 05-2020/UQ-NV ngày 06/6/2020; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Văn S; có mặt.
2. Phạm Đức T; có mặt.
3. Mai Ngọc M; vắng mặt.
4. Nguyễn Thành T; vắng mặt.
5. Đào Văn T; có mặt.
6. Bao Tiến Đ; có mặt.
7. Lê Thị T; vắng mặt.
8. Đỗ Thị L; vắng mặt.
9. Phạm Hữu N; có mặt.
10. Trần Thị Ngọc K; vắng mặt.
11. Lê Thị P; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/6/2020, Phan Tấn L điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 72C-094.30 kéo theo Sơmì Rơmoóc biển số 72R- 019.62 của Công ty Cổ phần Vận tải P đi từ Quốc lộ 51, phường T, thị xã P, tỉnh B đến Công ty Tôn Đ thuộc Khu công nghiệp S - Thành phố T, tỉnh B để chở tôn cuộn theo Lệnh điều xe của Công ty, cùng đi có phụ xe là Nguyễn Văn S. Khoảng 09 giờ 44 phút cùng ngày, khi gần đến khu vực ngã 4 giao nhau giữa đường N2 và D1 thuộc Khu phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh B, Phan Tấn L điều khiển ô tô đầu kéo lưu thông trên đường N2 (hướng từ đường Đ và Khu công nghiệp S), cùng lúc này có 01 ô

ô tô đầu kéo biển số 72LD-006.67 kéo rơ móc biển số 72R-005.89 của Công ty Cổ phần Vận tải P do tài xế Phạm Đức T điều khiển chạy phía trước cùng chiều, L nhấn ga để vượt bên trái lúc này tốc độ khoảng 70-80 km/h và giữ nguyên tốc độ đến giao lộ với đường D1 thuộc phường P, thành phố T, tỉnh B do chạy tốc độ nhanh, thiếu quan sát, không nhường đường cho xe đến từ bên phải khi vào giao lộ cùng cấp nên khi cách giao lộ một đoạn khoảng 50 đến 60 m phát hiện ô tô tải quân sự biển số KP-4402 do Võ Minh Tr là Dân quân thường trực, BCHQS thị xã T, BCHQS tỉnh B điều khiển chở Phan Nhật T (3/ CN, Nhân viên Q, BCHQS thị xã T) chỉ huy xe cùng 05 chiến sỹ Dân quân thường trực Phạm Tiến Đ, Nguyễn Hữu D, Bùi Công Th, Nguyễn Ngọc L và Trần Thành Ng thuộc c dân quân thường trực BCHQS tỉnh B đang đi làm nhiệm vụ lấy hàng rào A2 từ Trường quân sự địa phương tỉnh B về giao cho UBND thị xã T chuẩn bị phục vụ Đại hội Đảng bộ thị xã lưu thông trên đường D1 hướng từ thành phố T về thị xã T hướng từ bên phải vào giao lộ trước với tốc độ khoảng 40-50km/h, L đạp thắng nhưng do tốc độ lớn xe lết bánh, không xử lý kịp nên đầu xe đâm trực diện vào thùng xe phía sau bên trái ô tô biển số KP-4402 làm thùng xe rời ra khỏi xe, vị trí va chạm trên phần đường D1 đi qua vùng giao nhau giữa đường N2 và D1 theo hướng ô tô biển số KP-4402 lưu thông. Hậu quả: Trần Thành N tử vong; Phan Nhật T, Võ Minh T, Bùi Công Th, Nguyễn Ngọc L, Phạm Tiến Đ, Nguyễn Hữu D bị thương được người dân địa phương đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh B; ô tô tải biển số KP-4402 bị hư hỏng nặng, ô tô đầu kéo biển số 72C-094.30 kéo theo sơmi rơmoóc biển số 72R-019.62 bị hư hỏng phần đầu xe.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Tấn L thừa nhận và khai rõ hành vi phạm tội đúng như nội dung sự việc diễn ra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng và diễn biến tại phiên tòa.

Những người làm chứng Nguyễn Văn S, Phạm Đức T, Đào Văn T, Bao Tiến Đ, Phạm Hữu N có mặt tại phiên tòa, cũng như những người làm chứng Mai Ngọc M, Nguyễn Thành T, Lê Thị T, Đỗ Thị L, Trần Thị Ngọc K, Lê Thị P vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại các bút lục 179-182; 185-188; 267, 268; 281-284; 301, 302; 315-318 hồ sơ tất cả đều khai phù hợp với nội dung sự việc, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng diễn ra tại phiên tòa.

Các bị hại Phan Nhật T, Võ Minh Tr đều khai đúng như nội dung sự việc diễn ra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng và diễn biến tại phiên tòa. Đối với Phan Nhật T, có điều trị tại Bệnh viện Đa khoa B, có thẻ bảo hiểm y tế, BHXH-BQP chi trả 433.700 đồng, Công ty Cổ phần Vận tải P đã chi trả và hỗ trợ 3.000.000 đồng. Đối với Võ Minh Tr thì Công ty Cổ phần Vận tải P đã hỗ trợ 1.000.000 đồng. Đối với các chi phí điều trị do BCHQS thị xã T chi trả, Công ty Cổ phần Vận tải P và bị cáo đã chi trả lại cho BCHQS thị xã T. Các bị hại đều từ chối giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể, xin miễn trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho Phan Tấn L và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ban chỉ huy quân sự thị xã T, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh B: Có ông Đỗ Minh T đại diện theo ủy quyền khai tại phiên tòa như sau: Công ty Cổ phần Vận tải P đã tiếp nhận, đưa đi sửa chữa hư hỏng ô tô biển số KP-4402, chi phí sửa chữa 89.210.000 đồng, đã chi trả, đơn vị không có yêu cầu nào khác và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Phan Tấn L (Biên bản nghiệm thu và biên bản giao nhận tài sản ngày 25/12/2020). Đối với chi phí cấp cứu, điều trị Phan Nhật T, Võ Minh Tr, Bùi Công T, Nguyễn Hữu D, Nguyễn Ngọc L, Phạm Tiến Đ, Trần Thành N cũng như chi phí đưa N về nhà tổng cộng đến ngày 24/7/2020 là 116.304.953 đồng (Bút lục 528-531; 594, 595 hồ sơ); chi trả cho BHXH-BQP chi phí khám chữa bệnh mà quỹ Bảo hiểm xã hội đã thanh toán cho Phan Nhật T là 433.700 đồng; từ ngày 24/7/2020 các Chiến sĩ Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Hữu D, Bùi Công Th sức khỏe cơ bản đã phục hồi, không tái khám, điều trị, đã trở lại thực hiện nhiệm vụ từ ngày 01/9/2020. Riêng Phạm Tiến Đ tập vật lý trị liệu tại Bệnh viện phục hồi chức năng B từ ngày 09/9/2020 (04 đợt) tổng cộng 4.757.502 đồng (Báo cáo số 1295/BC-BCH ngày 25/12/2020 của Ban CHQS thị xã T, Bộ CHQS tỉnh B) Công ty Cổ phần Vận tải P đã hoàn trả cho Ban CHQS thị xã T. Trong thời gian điều trị tại Bệnh viện, nghỉ chờ phục hồi sức khỏe tại Phòng khám, chế độ, tiêu chuẩn (tiền ăn, trợ cấp...) của các bị hại đều được hưởng đầy đủ, đúng quy định về tiêu chuẩn, chế độ, chính sách được hưởng theo quy định của pháp luật. Hiện tại các trường hợp trên đang phối hợp với các cơ quan, đơn vị tiếp tục hoàn chỉnh hồ sơ để đảm bảo chế độ, chính sách cho các chiến sĩ Đại đội Dân quân thường trực bị thương, bị chết theo quy định của pháp luật (Bút lục 584 hồ sơ).

Bị đơn dân sự có đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Minh T khai tại phiên tòa như sau: Khoảng 10 giờ ngày 06/6/2020 Giám đốc Huỳnh Quốc T giao nhiệm vụ tôi đến phối hợp giải quyết vụ tai nạn giao thông tại ngã tư nơi giao nhau giữa đường N2 với đường D1 thuộc phường P TP.T, tỉnh B do Phan Tấn L điều khiển ô tô đầu kéo biển số 72C-094.30 và rơ móc biển số 72R-019.62; Phan Tấn L là lái xe của Công ty, Nguyễn Văn S là phụ xe được Công ty phân công điều khiển xe và làm nhiệm vụ ngày 06/6/2020 đến Công ty Đ thuộc khu Công nghiệp S nhận tôn cuộn chở về Cảng TVP khu Công nghiệp P, tỉnh B; có xem lại thiết bị giám sát hành trình và L nói do chạy quá tốc độ, không chú ý quan sát; L có giấy phép lái xe hạng FC. Từ ngày 06/6/2020 đến ngày 24/7/2020 Công ty đã bồi thường chi phí điều trị cho các bị hại, tiền đưa N về nhà tổng cộng 116.304.953 đồng (Bút lục 528-531; 594, 595 hồ sơ), chi phí Phạm Tiến Đ tập vật lý trị liệu tại Bệnh viện phục hồi chức năng B từ ngày 09/9/2020 (04 đợt) tổng cộng 4.757.502 đồng (Báo cáo số 1295/BC-BCH ngày 25/12/2020 của Ban CHQS thị xã T, Bộ CHQS tỉnh B) Công ty Cổ phần Vận tải P đã hoàn trả cho Ban CHQS thị xã T, đưa xe ô tô biển số KP-4402 đi sửa chữa hư hỏng, chi phí sửa chữa 89.210.000 đồng và đã chi trả, Ban CHQS thị xã T không có yêu cầu nào khác (Biên bản nghiệm thu và biên bản giao nhận tài sản ngày 25/12/2020), tổng cộng là 210.272.455 đồng; đã thỏa thuận giải quyết với nhau xong về bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại Trần Thành N tổng số tiền là 152.000.000 đồng trong đó L bồi thường 20.000.000 đồng; hỗ trợ cho T 3.000.000 đồng, Tr 1.000.000 đồng, cả hai không yêu cầu gì thêm; đã bồi hoàn 433.700đ cho Bảo

hiểm xã hội, BQP (Giấy nộp tiền bút lục 578 hồ sơ); đối với L: Đã hỗ trợ L 5.000.000 đồng, bồi thường xong cho mẹ L 9.250.000 đồng, thỏa thuận giải quyết với nhau xong về bồi thường thiệt hại 50.000.000 đồng, tổng cộng là 64.250.000 đồng; đối với Đ: Đã hỗ trợ Đ 5.000.000 đồng, bồi thường cho bố Đ 13.200.000 đồng, thỏa thuận giải quyết với nhau xong về bồi thường thiệt hại 80.000.000 đồng, tổng cộng là 98.200.000 đồng; đối với D: Đã hỗ trợ D 5.000.000 đồng; người chăm sóc D không yêu cầu bồi thường gì, thỏa thuận giải quyết với nhau xong về bồi thường thiệt hại 37.000.000 đồng, tổng cộng là 42.000.000 đồng; đối với Th: Đã hỗ trợ Th 5.000.000 đồng, bồi thường cho mẹ Th 4.900.000 đồng, thỏa thuận giải quyết với nhau xong về bồi thường thiệt hại 50.000.000 đồng, tổng cộng là 59.900.000 đồng.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thành N: Ông Trần Thanh Đ và bà Phan Thị Hồng H khai tại phiên tòa như sau: Bị cáo Phan Tấn L, Công ty Cổ phần Vận tải P đã thỏa thuận bồi thường xong 152.000.000 đồng, không yêu cầu bất kỳ khoản nào khác, xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Phan Tấn L. Ngoài ra, các khoản chi phí điều trị, đưa N về gia đình, Công ty Cổ phần Vận tải P đã chi trả, giải quyết với Ban chỉ huy quân sự thị xã T.

Bị hại Nguyễn Hữu D tại phiên tòa khai: Chi phí cấp cứu, điều trị tôi tại Bệnh viện Đa khoa B, Công ty Cổ phần Vận tải P đã hoàn trả cho Ban chỉ huy quân sự thị xã T; Phan Tấn L và Công ty đã bồi thường 5.000.000 đồng hỗ trợ bà nội chăm sóc tôi khi điều trị, nội tôi không yêu cầu gì thêm; Công ty Cổ phần Vận tải P và tôi đã thỏa thuận bồi thường các chi phí cứu chữa, phục hồi sức khỏe, chức năng bị mất, giảm sút, bù đắp tổn thất tinh thần là 25.000.000 đồng; bồi thường điện thoại di động bị hư là 12.000.000 đồng, tổng cộng 37.000.000 đồng. Tôi đã nhận đủ, không yêu cầu bồi thường khoản nào khác, không thắc mắc, khiếu nại gì về sau, đồng ý bãi nại cho Phan Tấn L. (Biên bản ghi nhận việc bồi thường dân sự ngày 31/12/2020; Biên nhận tiền ngày 07/01/2021).

Bị hại Nguyễn Ngọc L khai tại phiên tòa: Mẹ tôi chăm sóc khi tôi điều trị từ ngày 06/6/2020 đến ngày 14/7/2020 Phan Tấn L và Công ty Cổ phần Vận tải P đã hỗ trợ 5.000.000 đồng; Công ty Cổ phần Vận tải P hoàn trả chi phí điều trị cho Ban chỉ huy quân sự thị xã T; mẹ tôi đã nhận bồi thường do bị mất thu nhập là 9.250.000 đồng không yêu cầu gì thêm; Công ty Cổ phần Vận tải P và tôi đã thỏa thuận bồi thường các chi phí cứu chữa, phục hồi sức khỏe, chức năng bị mất, giảm sút, bù đắp tổn thất tinh thần tổng cộng là 50.000.000 đồng. Tôi đã nhận đủ, không yêu cầu bồi thường khoản nào khác, không thắc mắc, khiếu nại gì về sau, đồng ý bãi nại cho Phan Tấn L. (Biên bản ghi nhận việc bồi thường dân sự ngày 31/12/2020; Biên nhận tiền ngày 07/01/2021).

Bị hại Bùi Công Th khai tại phiên tòa: Phan Tấn Lực gửi mẹ tôi 5.000.000 đồng hỗ trợ bồi dưỡng sức khỏe tôi; Công ty Cổ phần Vận tải P và Ban chỉ huy quân sự thị xã T giải quyết với nhau về chi phí điều trị của tôi; tôi và Công ty Cổ phần Vận tải P đã thỏa thuận giải quyết với nhau xong về bồi thường cho mẹ tôi tiền mất thu nhập do chăm sóc tôi là 4.900.000 đồng; các chi phí cứu chữa, phục hồi sức khỏe, chức năng bị mất, giảm sút, bù đắp tổn thất tinh thần tổng cộng là

50.000.000 đồng. Tôi đã nhận đủ, không yêu cầu bồi thường khoản nào khác, không thắc mắc, khiếu nại gì về sau, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. (Biên bản về việc bồi thường thiệt hại ngày 21/01/2021).

Bị hại Phạm Tiến Đ khai tại phiên tòa: Cha tôi nhận từ Phan Tấn L 5.000.000 đồng; cha, mẹ tôi đã thỏa thuận xong với L, nhà xe số tiền bị mất thu nhập trong thời gian chăm sóc tôi từ ngày 06/6/2020 đến ngày 09/7/2020 là 13.200.000 đồng đã nhận đủ không yêu cầu gì thêm (Biên bản xác minh ngày 25/12/2020); Công ty Cổ phần Vận tải P và Ban chỉ huy quân sự thị xã T giải quyết với nhau về chi phí điều trị của tôi; tôi và Công ty Cổ phần Vận tải P đã thỏa thuận giải quyết với nhau xong về bồi thường các chi phí cứu chữa, phục hồi sức khỏe, chức năng bị mất, giảm sút, bù đắp tổn thất tinh thần tổng cộng là 80.000.000 đồng. Tôi đã nhận đủ, không yêu cầu bồi thường khoản nào khác, không thắc mắc, khiếu nại gì về sau, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. (Biên bản về việc bồi thường thiệt hại ngày 21/01/2021).

Bảo hiểm xã hội, BQP yêu cầu người gây thương tích có trách nhiệm bồi hoàn chi phí khám bệnh, chữa bệnh mà quỹ Bảo hiểm Y tế đã thanh toán cho bị hại là quân nhân Phan Nhật T số tiền 433.700 đồng vào quỹ Bảo hiểm Y tế do Bảo hiểm xã hội, BQP quản lý (Công văn số 509/BHXXH-YT ngày 26/8/2020, bút lục 576 hồ sơ), Công ty Cổ phần Vận tải P đã bồi hoàn cho Bảo hiểm xã hội, BQP 433.700 đồng (Giấy nộp tiền bút lục 578 hồ sơ).

Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Bản ảnh hiện trường; Bản ảnh kiểm tra dấu vết trên phương tiện; Bản ảnh thực nghiệm; Biên bản trích xuất hình ảnh; bản ảnh trích xuất từ dữ liệu hình ảnh (Bút lục 13; 14, 15; 676-684; 692-703; 705-713; 822, 823; 825-828 hồ sơ): “...Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra lúc 09 giờ 44 phút ngày 06/6/2020, trời nắng, hiện trường còn nguyên vẹn; giao lộ ngã tư, không có đèn tín hiệu giao thông; có đặt biển báo nơi giao nhau của đường đồng cấp, đoạn đường D1 từ hướng giao lộ về hướng đường N3 được trải bê tông bằng phẳng rộng 17m có đặt biển báo tốc độ tối đa cho phép 30km/h; lấy lề phải đường N2 làm lề chuẩn, hướng đường Đ về hướng đường N4; vết phanh bên phải kích thước 56m x 0,56m đầu vết phanh cách lề chuẩn là 6,80m, cuối vết phanh trùng với trục bánh sau bên phải sơ mi rơ móc 72R-019.62. Vết phanh bên trái kích thước 49m x 0,50m đầu vết phanh cách lề chuẩn là 8,50m, cuối vết phanh trùng với trục bánh sau bên trái sơ mi rơ móc 72R-019.62. Đầu vết phanh bên phải cách lề trái đường D1 được giới hạn trong giao lộ là 33m...”.

Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông (Bút lục 16-21 hồ sơ): “ô tô đầu kéo 72C-094.30: Kính chắn gió phía trước vỡ toàn bộ...kim loại bao quanh lưới tản nhiệt có dấu cọ xát, trầy xước sơn...1/2 phía dưới lưới tản nhiệt bị vỡ; cụm đèn tín hiệu phía trước bên trái bị vỡ; toàn bộ cản trước bị cong theo chiều từ trước về sau, trầy xước sơn, rách kim loại kích thước 2,80m x 44cm; lớp trước bên trái bị rách, mặt ngoài có dấu cọ xát mất bụi không liên tục...;...Sơ mi rơ móc 72R-019.62: Góc dưới phía trước cản bảo vệ bên trái bị cong theo chiều từ trái sang phải và từ trước về sau còn in hình dấu vết lốp ô tô,

mất bụi kích thước 50cm x 20cm...;...ô tô KP-4402: Kính chắn gió phía trước rạn nứt trên diện rộng. Phía sau bên trái cabin bị móp thung theo chiều từ trái sang phải, bong tróc sơn, còn để lại vết sơn màu xanh dương; lốp bánh xe ngoài phía sau bên trái bị rách, có dấu cọ xát, còn dính sơn màu đỏ kích thước 1,64m x 15cm; thùng xe rớt rời ra ngoài, bị hư hỏng biến dạng...”.

Biên bản thực nghiệm điều tra; Sơ đồ hiện trường thực nghiệm điều tra tại nạn giao thông (Bút lục 54, 55; 56-58 hồ sơ): “Điểm mốc: Lấy cột điện số 25 cách lề phải đường N2 là 7,2m, cách lề trái đường D1 là 4m...Lề chuẩn: Lấy lề phải đường N2 hướng từ đường N2 vào khu công nghiệp S...Trục bánh trước bên phải ô tô đầu kéo tới điểm đầu mốc vào giao lộ là 1,5m; trục bánh trước bên phải ô tô đầu kéo tới điểm mốc là 13m, trục bánh sau bên phải rơ móc tới lề chuẩn là 6m...Trục bánh trước bên trái xe ô tô quân sự tới điểm mốc là 14,8m; trục bánh trước bên trái ô tô quân sự vào lề trái đường D1 là 9,7m, trục bánh sau bên trái tới lề trái đường D1 là 9,6m; trục bánh trước bên trái ô tô quân sự tới điểm đầu vào giao lộ là 0,7m; đầu ô tô quân sự vào lề chuẩn là 0,5m...”.

Kết luận Giám định số 146/GĐCH-PC09 ngày 31/8/2020 của Phòng KTHS, Công an tỉnh B (cơ chế hình thành dấu vết 02 ô tô) (Bút lục 141, 142 hồ sơ): “Các dấu vết trượt xước sơn màu đỏ, bám dính màng màu xám (dạng sơn) và các dấu vết hằn, gãy, cong biến dạng ở mặt trước xe đầu kéo biển số 72C-094.30 có chiều từ trước về sau, từ phải qua trái phù hợp với các dấu vết trượt xước sơn màu xám, bám dính màng màu đỏ (dạng sơn) và vết hằn cong biến dạng ở mặt ngoài cạnh trái thùng ô tô tải biển số KP-4402, có chiều từ trước về sau, từ ngoài vào trong. Dấu vết trượt xước sơn màu xanh, bám dính màng màu xám (dạng sơn) ở mặt ngoài đoạn giữa cạnh trái sàn sơ mi rơ móc biển số 72R-019.62, có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết hằn, trượt xước sơn màu xám, bám dính màng màu xanh (dạng sơn) ở mặt trái ca bin ô tô tải biển số KP-4402, có chiều từ trước về sau. Cơ chế hình thành dấu vết trên các phương tiện là: Mặt trước đầu ô tô đầu kéo biển số 72C-094.30 và mặt bên trái sơ mi rơ móc biển số 72R-019.62 va chạm với phần bên trái ô tô tải biển số KP-4402 theo hướng từ trước về sau, từ ngoài vào trong của ô tô tải biển số KP-4402, tạo ra các dấu vết trên hai phương tiện.”.

Kết luận Giám định số 37/KLGD (01, 02)-PC09, ngày 08/9/2020 của Phòng KTHS, Công an tỉnh B (tình trạng kỹ thuật, an toàn của 02 ô tô và sơ mi rơ móc) (Bút lục 145-148 hồ sơ): “ô tô tải biển số KP-4402: Động cơ xe không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật. Hệ thống lái của xe không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật. Hệ thống phanh chính không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật...;...ô tô đầu kéo biển số 72C-094.30 và sơ mi rơ móc biển số 72R-019.62: Động cơ của xe có các phần hư hỏng liên quan như: cabin, két nước, quạt làm mát, cơ cấu lái bị hư hỏng do tham gia tai nạn nên không kiểm tra xác định. Hệ thống lái của xe thuộc loại lái có trợ lực, có cơ cấu lái bị hư hỏng do tham gia tai nạn, không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật. Hệ thống phanh

chính không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật. Phanh đồ không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật.”.

Kết luận Giám định số 5062/C09B ngày 28/9/2020 của Phân viện KHHS tại TP.H, Viện KHHS: Không đủ cơ sở xác định tốc độ xe ô tô biển số KP-4402 trước và tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông (Bút lục 155 hồ sơ); Công văn số 2601/SGTVT-QLGT, ngày 22/7/2020 của SGTVT B: Tốc độ xe khu vực gây tai nạn: 60 km/h (Bút lục 379 hồ sơ); Công văn số 1624/SGTVT-QLVTPT&NL, ngày 29/6/2020 của Sở Giao thông vận tải – Ủy ban nhân dân tỉnh B xác nhận ô tô 72C-094.30 thuộc Công ty Cổ phần Vận tải P: Trích xuất dữ liệu hành trình của xe ô tô đầu kéo biển số 72C-094.30 xác định: Ngày 06/6/2020, vận tốc của xe ô tô đầu kéo biển số 72C-094.30 trên đường N2 tại thời điểm 09 giờ 43 phút 30 giây là 42 km/h, tại thời điểm 09 giờ 44 phút 00 giây là 75 km/h. (Bút lục 381 hồ sơ);

Biên bản khám nghiệm tử thi; Kết luận Giám định Pháp y tử thi số 454/PC-09-GDPY này 10/6/2020 của Phòng KHHS, Công an tỉnh B; Bản ảnh tử thi (Bút lục 23, 24; 25; 685-691 hồ sơ): “...Biên bản khám nghiệm tử thi, Trần Thành N, sinh ngày 10/01/2000 tại B; nghề nghiệp: Chiến sĩ Dân quân thường trực; nơi cư trú: xã Đ, huyện D, tỉnh B...tụ máu dưới da cơ vùng đầu kích thước (30 x 28)cm, nặng vùng trán hai bên, thái dương phải, chẩm phải; vỡ lún xương hộp sọ vùng trán, đỉnh, thái dương phải diện rộng kích thước (30 x 15)cm; rách màng cứng vùng trán, thái dương phải kích thước (08 x 06)cm; xuất huyết trong mô não vùng trán, thái dương phải; dập não vùng trán, thái dương phải...Kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Bên ngoài nhiều vết xây xát, chà xát da, tụ máu; gãy 1/3 giữa xương đùi hai chân; vỡ xương hộp sọ; rách màng cứng; dập não, xuất huyết trong mô não. Nguyên nhân chết của nạn nhân: Do đa chấn thương, chấn thương sọ não;

Bản Kết luận Giám định Pháp y về thương tích, số 331/2020/GDPY ngày 03/8/2020 của TTPY, Sở Y tế tỉnh B (Bút lục 105 hồ sơ): “Bùi Công Th: Vết thương đỉnh-chẩm phải 6,5 x 0,3cm, sẹo lành. Chấn thương lún sọ thành trước xoang trán trái, sung trán trái đã lành. Vết thương môi dưới 0,8 x 0,1cm, vết thương niêm mạc môi dưới 2 x 0,1cm, sẹo lành. Chấn thương cột sống thắt lưng gãy lún xẹp L4 đã cal. Chấn thương xây xát da mặt, sung nề sống mũi, chảy máu tai trái, đau 2 bàn tay, sung nề bàn tay phải, đau khung chậu, xây xát da cẳng chân trái 2,5 x 1cm, đã lành. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 35%.”.

Bản Kết luận Giám định Pháp y về thương tích, số 330/2020/GDPY ngày 03/8/2020 của TTPY, Sở Y tế tỉnh B (Bút lục 113 hồ sơ): “Nguyễn Hữu D: Vết thương trán-cung mày phải hình vòng cung 6 x 0,1cm, sẹo lành. Gãy thành trước xoang hàm phải, máu tụ ngoài màng cứng trán phải+tụ khí nội sọ, đã điều trị nội khoa, hiện tại không còn hình ảnh tổn thương trên CT scanner sọ não. Gãy xương bả vai phải, đang cal. Bầm mi mắt phải, sung đỉnh trái, chấn thương cột sống lưng, bàn chân phải, đã lành. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 20%”.

Bản Kết luận Giám định Pháp y về thương tích, số 317/2020/GĐPY ngày 30/7/2020 của TTPY, Sở Y tế tỉnh B (Bút lục 119 hồ sơ): “Nguyễn Ngọc L: Vết thương đầu vùng thái dương-chẩm trái 19 x 0,4cm, nứt sọ đỉnh-thái dương trái, máu tụ ngoài màng cứng đỉnh-thái dương trái, đã phẫu thuật lấy máu tụ, sọ lành. Di chứng: Khuyết sọ thái dương trái đã đắp mảnh vá sọ đường kính 6 x 7cm. Chấn thương gây xẹp đốt sống thắt lưng L3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 46%”.

Bản Kết luận Giám định Pháp y về thương tích, số 404/2020/GĐPY ngày 07/9/2020 của TTPY, Sở Y tế tỉnh B (Bút lục 127 hồ sơ): “Phạm Tiến Đ: Vết thương má trái 1,8 x 0,2cm, sọ lành. Xảy xát da trán trái 1,5 x 0,2cm, đã lành, máu tụ ngoài màng cứng trán phải, xuất huyết dưới nhện, nứt sọ trán phải, đã điều trị nội khoa. Chấn thương cột sống cổ, thoát vị đĩa đệm C2, C3, đã điều trị nội khoa. Gãy 1/3 dưới xương mác trái, gãy xương sên cổ chân trái đã cal, đi lại còn đau, còn hạn chế vận động gấp duỗi cổ chân trái. Chấn thương ngực đã lành. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 44%”.

Biên bản định giá thiệt hại tài sản; Kết luận Định giá tài sản số 144/KLTS-TTHS, ngày 03/8/2020 của HĐĐG-TS, UBND TP.T (Bút lục 159-162 hồ sơ): “Giá trị thiệt hại của xe ô tô tải (có mui) biển số KP-4402; nhãn hiệu-số loại: Mitsubishi-Canter FE84PE6SLDD1-TCM5/HĐ; số khung: 91000082; số máy: 34-M44047 là 77.650.000 đồng.”.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS73 ngày 26/10/2020, Viện kiểm sát quân sự khu vực 73 truy tố bị cáo Phan Tấn L về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm e khoản 2 Điều 260 BLHS.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với Phan Tấn L về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm e khoản 2 Điều 260 BLHS.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt chính quy định tại điểm e khoản 2 Điều 260 BLHS; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo Phan Tấn L từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 260 BLHS cấm bị cáo lái xe ô tô trong thời hạn 01 đến 02 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường xong thiệt hại giữa bị cáo, Công ty Cổ phần Vận tải P với các bị hại như sau: Đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thành N là ông Trần Thanh Đ, bà Phan Thị Hồng H 152.000.000 đồng; Phan Nhật T 3.000.000 đồng; Võ Minh Tr 1.000.000 đồng; Nguyễn Hữu D 42.000.000 đồng; Nguyễn Ngọc L 64.250.000 đồng; Bùi Công Th 59.900.000 đồng; Phạm Tiến Đ 98.200.000 đồng; Ban chỉ huy quân sự thị xã T, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh B tổng cộng 210.272.455 đồng; đã bồi hoàn chi phí khám bệnh, chữa bệnh mà quỹ BHYT đã thanh toán cho bị hại là quân nhân Phan Nhật T số tiền 433.700 đồng vào quỹ BHYT do

BHXX BQP quản lý (Công văn số 509/BHXX-YT ngày 26/8/2020; Giấy nộp tiền bút lục 576, 578 hồ sơ).

Về xử lý vật chứng:

- 01 xe ô tô đầu kéo biển số 72C-094.30 nhãn hiệu HYUNDAI, số máy D6CAFJ287641, số khung KMEFC18SPGC089142, tình trạng hư hỏng sau tai nạn; 01 Sơ mi rơ móc biển số 72R-019.62 nhãn hiệu THACO, số khung: RN0AB339CKC001071; 01 xe ô tô tải KP-4402 nhãn hiệu MITSUBISHI CANTER, số máy: 91000082, số khung: 34-M44047; 06 hàng rào bằng kim loại (hàng rào A2) có hình dáng, kích thước, màu sắc giống nhau; Giấy chứng nhận đăng ký kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe đầu kéo biển số 72C-094.30; giấy chứng nhận đăng ký kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của sơ mi rơ móc biển số 72R-019.62; tem nộp phí đường bộ của xe ô tô đầu kéo biển số 72C-094.30; phù hiệu số 7720000049 của Sở GTVT tỉnh B cấp cho xe ô tô đầu kéo biển số 72C-094.30; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô-ơ móc: 72C-094.30; 72R-019.62; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KD 1204050 của xe ô tô đầu kéo biển số 72C-094.30; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC 0901731 của sơ mi rơ móc biển số 72R-019.62; 01 phù hiệu “XE CÔNG – TEN – NƠ” số 7720000049; 01 tem kiểm định số KD 1204050 của xe ô tô đầu kéo biển số 72C-094.30; 01 tem phí bảo trì đường bộ số QB 6697641 của xe ô tô đầu kéo biển số 72C-094.30. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp theo các Quyết định xử lý đồ vật; Quyết định xử lý vật chứng bút lục 720, 722 hồ sơ; Biên bản về việc trả lại đồ vật; Biên bản về việc trả lại tài sản bút lục 721, 723 hồ sơ của CQĐTHSKV3; Quyết định xử lý vật chứng bút lục 818, 820 hồ sơ; Biên bản về việc trả lại tài sản bút lục 819, 821 hồ sơ của VKSQSKV73 là phù hợp, có căn cứ nên không xem xét.

- 01 USB 16GB màu đen, hiệu Kingston lưu trữ dữ liệu camera ghi lại hình ảnh vụ tai nạn; 01 USB 08GB màu đỏ đen, hiệu Sandisk lưu trữ hình ảnh thực nghiệm điều tra tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án để làm chứng cứ chứng minh tội phạm.

- 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 790187203566 mang tên Võ Minh Tr sinh ngày 09/9/2000; nơi cư trú: khu phố D, phường T, thị xã T, tỉnh B xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án. Vì vậy, áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho Võ Minh Tr.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo đồng ý với các nội dung luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng. Về bồi thường thiệt hại, bị cáo có lỗi trong vụ án nên đã cùng Công ty Cổ phần Vận tải P thỏa thuận bồi thường xong cho các bị hại; đã bồi hoàn chi phí khám bệnh, chữa bệnh Phan Nhật T cho Bảo hiểm xã hội, BQP và không có ý kiến gì khác.

Ông Nguyễn Minh T đại diện theo ủy quyền của bị đơn dân sự nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên, về bồi thường thiệt hại đã thỏa thuận bồi thường xong

cho các bị hại; hoàn trả chi phí điều trị Phan Nhật T cho Bảo hiểm xã hội, BQP và không có ý kiến gì khác.

Ông Đỗ Minh T đại diện theo ủy quyền của Ban chỉ huy quân sự thị xã T nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên, về các thiệt hại đã thỏa thuận bồi thường xong với Công ty Cổ phần Vận tải P, không có ý kiến gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thành N: Ông Trần Thanh Đ và bà Phan Thị Hồng H xác nhận bị cáo, Công ty Cổ phần Vận tải P đã thỏa thuận bồi thường xong cho gia đình nên không ý kiến gì thêm, xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Các bị hại Phan Nhật T, Võ Minh Tr, Nguyễn Hữu D, Nguyễn Ngọc L, Bùi Công Th, Phạm Tiến Đ đều nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên, đã thỏa thuận bồi thường xong với bị cáo, Công ty Cổ phần Vận tải P, không ý kiến gì thêm, xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong lời tự bào chữa, bị cáo không có bào chữa gì cho hành vi phạm tội của mình, rất ăn năn, hối hận về hành vi mình gây ra, xin Hội đồng xét xử khoan hồng, xem xét hoàn cảnh gia đình khó khăn giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy các hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong vụ án đều thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, qua lời khai của bị cáo, các bị hại, bị đơn dân sự, người làm chứng, người đại diện hợp pháp của bị hại; lời khai các đương sự vắng mặt, cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh đều phù hợp.

Hội đồng xét xử thấy rằng có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 09 giờ 44 phút ngày 06/6/2020, Phan Tấn L là Lái xe, Công ty Cổ phần Vận tải P điều khiển ô tô đầu kéo biển số 72C-094.30 kéo theo sơ mi rơ móc biển số 72R-019.62 lưu thông trên đường N2 (hướng từ đường Đ và Khu công nghiệp S) cùng lúc này có 01 ô tô đầu kéo biển số 72LD-006.67 kéo rơ móc biển số 72R-005.89 của Công ty Cổ phần Vận tải P do tài xế Phạm Đức T điều khiển chạy cùng chiều phía trước, L nhấn ga để vượt bên trái xe ô tô T lúc này tốc độ khoảng 80 km/h và giữ nguyên tốc độ đến giao lộ với đường D1 là khu vực ngã 4 giao nhau giữa đường N2 và D1 thuộc Khu phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh B, bị cáo Phan Tấn L đã không chấp hành nghiêm các quy tắc giao thông đường bộ, điều khiển ô tô chạy vượt

quá tốc độ quy định (60km/h), thiếu quan sát; vượt xe khi đến nơi đường giao nhau; không nhường đường cho xe đến từ bên phải khi vào giao lộ cùng cấp nên đã đụng vào ô tô biển số KP-4402 do Võ Minh Tr là Chiến sĩ, Dân quân thường trực Ban chỉ huy quân sự thị xã T, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh B điều khiển đã vào giao lộ trước. Vì vậy, hành vi của bị cáo vi phạm vào Điều 4; khoản 3 Điều 5; Điều 6 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 Quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ; vi phạm khoản 11 Điều 8; khoản 1 Điều 12; điểm d khoản 5 Điều 14; khoản 1 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ. Thiệt hại do bị cáo gây ra làm 01 người chết, 06 người bị thương nhưng có 02 người từ chối giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 145% và ô tô biển số KP-4402 bị thiệt hại 77.650.000 đồng, do đó lỗi hoàn toàn của bị cáo. Vì vậy, hành vi của bị cáo Phan Tấn L đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung tăng nặng *“Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 122% đến 200%”* quy định tại điểm e khoản 2 Điều 260 BLHS.

[3] Trong phần luận tội tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy kết luận của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản của BLHS; hình phạt bổ sung; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Phan Tấn L; ghi nhận việc bồi thường thiệt hại cũng như giải quyết theo quy định pháp luật giữa các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án với bị cáo, bị đơn dân sự; việc xử lý vật chứng trong vụ án và án phí là có căn cứ pháp luật, phù hợp.

[4] Quá trình điều tra và trước khi mở phiên tòa bị cáo đã tự nguyện cùng với Công ty Cổ phần Vận tải P bồi thường xong cho các bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và các bị hại Phan Nhật T, Võ Minh Tr, Nguyễn Hữu D, Nguyễn Ngọc L, Bùi Công Th, Phạm Tiến Đ, Ban Chỉ huy quân sự thị xã T xin giảm nhẹ hình phạt, bãi nại cho bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thành N đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vận dụng quy định tại điểm c Mục 5 Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì trường hợp này thuộc tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xem xét toàn diện các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội và những thiệt hại đã xảy ra. Tuy nhiên, xem xét bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền sự, tiền án và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS; xem xét đến hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, vợ nội trợ, con nhỏ, mẹ già, bị cáo là lao động chính đây là cơ sở để xem

xét lượng hình cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng có đủ cơ sở áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội, răn đe, giáo dục người khác có ý thức tuân theo pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm. Đồng thời Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề đối với bị cáo.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Trong vụ án này, bị cáo là lái xe của Công ty Cổ phần Vận tải P, là người có lỗi hoàn toàn nên Công ty Cổ phần Vận tải P phải chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ và kịp thời những thiệt hại xảy ra. Tuy nhiên, trước khi xét xử bị cáo, Công ty Cổ phần Vận tải P đã tự nguyện thỏa thuận giải quyết xong về việc bồi thường thiệt hại cho các bị hại như sau: Đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thành N là ông Trần Thanh Đ, bà Phan Thị Hồng H với tổng số tiền là 152.000.000 đồng; bị hại Phan Nhật T 3.000.000 đồng; Võ Minh Tr 1.000.000 đồng; Nguyễn Hữu D tổng cộng 42.000.000 đồng; Nguyễn Ngọc L tổng cộng 64.250.000 đồng; Bùi Công Th tổng cộng 59.900.000 đồng; Phạm Tiến Đ tổng cộng 98.200.000 đồng; Ban chỉ huy quân sự thị xã T tổng cộng 210.272.455 đồng (Biên bản ghi nhận ngày 29/12/2020; Biên bản nghiệm thu và biên bản giao nhận tài sản ngày 25/12/2020, bút lục 528-513, 594, 595; Báo cáo số 1295/BC-BCH ngày 25/12/2020 của Ban chỉ huy quân sự thị xã T; Biên bản ghi nhận việc bồi thường dân sự ngày 31/12/2020; Biên nhận tiền ngày 07/01/2021; Biên bản xác minh ngày 25/12/2020; Biên bản về việc bồi thường thiệt hại ngày 21/01/2021). Tại phiên tòa, bị cáo, bị đơn dân sự, các bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thành N chấp nhận với số tiền đã thỏa thuận bồi thường xong, không có ý kiến gì thêm, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bị hại Phan Nhật T được đưa đi cấp tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh B, do Phan Nhật T là quân nhân được hưởng chế độ Bảo hiểm Y tế theo quy định và tại Công văn số 509/BHXX-YT ngày 26/8/2020 của Bảo hiểm xã hội, BQP (Bút lục 576 hồ sơ) về việc hoàn trả chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế trong vụ án, yêu cầu người gây thiệt hại có trách nhiệm bồi hoàn chi phí khám, chữa bệnh mà quỹ Bảo hiểm Y tế đã thanh toán cho quân nhân Phan Nhật T số tiền 433.700 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng các khoản chi phí này có căn cứ pháp luật, hợp lý cho việc cấp cứu bị hại và Công ty Cổ phần Vận tải P đã bồi hoàn xong cho Bảo hiểm xã hội, Bộ Quốc phòng (Giấy nộp tiền bút lục 578 hồ sơ), nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng, tài liệu trong vụ án (Bút lục 32; 36; 52; 477-483; 758 hồ sơ):

- 01 xe ô tô đầu kéo biển số 72C-094.30 nhãn hiệu HYUNDAI, số máy D6CAFJ287641, số khung KMEFC18SPGC089142, tình trạng hư hỏng sau tai nạn; 01 Sơ mi rơ móc biển số 72R-019.62 nhãn hiệu THACO, số khung: RN0AB339CKC001071; 01 xe ô tô tải KP-4402 nhãn hiệu MITSUBISHI CANTER, số máy: 91000082, số khung: 34-M44047; 06 hàng rào bằng kim loại (hàng rào A2) có hình dáng, kích thước, màu sắc giống nhau; Giấy chứng nhận

đăng ký kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe đầu kéo biển số 72C-094.30; giấy chứng nhận đăng ký kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của sơ mi rơ móc biển số 72R-019.62; tem nộp phí đường bộ của xe ô tô đầu kéo biển số 72C-094.30; phù hiệu số 7720000049 của Sở GTVT tỉnh B cấp cho xe ô tô đầu kéo biển số 72C-094.30; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô-ơ móc: 72C-094.30; 72R-019.62; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KD 1204050 của xe ô tô đầu kéo biển số 72C-094.30; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC 0901731 của sơ mi rơ móc biển số 72R-019.62; 01 phù hiệu “XE CÔNG – TEN – NO” số 7720000049; 01 tem kiểm định số KD 1204050 của xe ô tô đầu kéo biển số 72C-094.30; 01 tem phí bảo trì đường bộ số QB 6697641 của xe ô tô đầu kéo biển số 72C-094.30.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp theo các Quyết định xử lý đồ vật; Quyết định xử lý vật chứng bút lục 720, 722 hồ sơ; Biên bản về việc trả lại đồ vật; Biên bản về việc trả lại tài sản bút lục 721, 723 hồ sơ của CQĐTHSKV3; Quyết định xử lý vật chứng bút lục 818, 820 hồ sơ; Biên bản về việc trả lại tài sản bút lục 819, 821 hồ sơ của VKSQSKV73 là phù hợp, có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 USB 16GB màu đen, hiệu Kingston lưu trữ dữ liệu camera ghi lại hình ảnh vụ tai nạn; 01 USB 08GB màu đỏ đen, hiệu Sandisk lưu trữ hình ảnh thực nghiệm điều tra. Đây là dữ liệu điện tử, các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án theo quy định tại Điều 86; điểm c, g khoản 1 Điều 87; Điều 99; Điều 104; Điều 107 BLTTHS nên đưa vào hồ sơ vụ án. Vì vậy, tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án để làm chứng cứ chứng minh tội phạm.

- 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 790187203566 mang tên Võ Minh Tr sinh ngày 09/9/2000, nơi cư trú: khu phố D, phường T, thị xã T, tỉnh B xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án. Vì vậy, áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho Võ Minh Tr.

[7] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Phan Tấn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự

Tuyên bố bị cáo Phan Tấn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 260 BLHS; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 BLHS, xử phạt Phan Tấn L 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Áp dụng khoản 5 Điều 260 BLHS cấm bị cáo Phan Tấn L hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 (Một) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

2. Về bồi thường thiệt hại

Ghi nhận bị cáo Phan Tấn L, bị đơn dân sự và đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thành N là ông Trần Thanh Đ, bà Phan Thị Hồng H đã giải quyết với nhau xong về việc bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 152.000.000 (Một trăm năm mươi hai triệu) đồng.

Ghi nhận bị cáo Phan Tấn L, bị đơn dân sự và bị hại Phan Nhật T đã giải quyết với nhau xong về việc bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

Ghi nhận bị cáo Phan Tấn L, bị đơn dân sự và bị hại Võ Minh Tr đã giải quyết với nhau xong về việc bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 1.000.000 (Một triệu) đồng.

Ghi nhận bị cáo Phan Tấn L, bị đơn dân sự và bị hại Nguyễn Hữu D đã giải quyết với nhau xong về việc bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 42.000.000 (Bốn mươi hai triệu) đồng.

Ghi nhận bị cáo Phan Tấn L, bị đơn dân sự và bị hại Nguyễn Ngọc L đã giải quyết với nhau xong về việc bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 64.250.000 (Sáu mươi bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

Ghi nhận bị cáo Phan Tấn L, bị đơn dân sự và bị hại Bùi Công Th đã giải quyết với nhau xong về việc bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 59.900.000 (Năm mươi chín triệu chín trăm nghìn) đồng.

Ghi nhận bị cáo Phan Tấn L, bị đơn dân sự và bị hại Phạm Tiến Đ đã giải quyết với nhau xong về việc bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 98.200.000 (Chín mươi tám triệu hai trăm nghìn) đồng.

Ghi nhận bị cáo Phan Tấn L, bị đơn dân sự và Ban chỉ huy quân sự thị xã T, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh B đã giải quyết với nhau xong về việc bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 210.272.455 (Hai trăm mười triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn bốn trăm năm mươi lăm) đồng.

Ghi nhận bị cáo Phan Tấn L, bị đơn dân sự đã bồi hoàn cho Bảo hiểm xã hội, BQP 433.700 (Bốn trăm ba mươi ba nghìn bảy trăm) đồng.

3. Về xử lý vật chứng

Tiếp tục lưu 01 (Một) USB 16GB màu đen, hiệu Kingston lưu trữ dữ liệu camera ghi lại hình ảnh vụ tai nạn; 01 (Một) USB 08GB màu đỏ đen, hiệu Sandisk lưu trữ hình ảnh thực nghiệm điều tra vào hồ sơ vụ án để làm chứng cứ chứng minh tội phạm.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho Võ Minh Tr 01 (Một) giấy phép lái xe hạng B2 số 790187203566 mang tên Võ Minh Tr sinh ngày 09/9/2000; nơi cư trú: khu phố D, phường T, thị xã T, tỉnh B.

4. Về án phí

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, bị cáo Phan Tấn L phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/01/2021), bị cáo và các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm lên Tòa án quân sự Quân khu 7; đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo phúc thẩm là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

CÁC HỘI THẨM QUÂN NHÂN**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**